TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2017/HSPT
Ngày: 04-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.
Các Thẩm phán: 1. Ông Dương Thế Vinh.
2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSPT ngày 07/4/2017 đối với bị cáo Dương Đức V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Dương Đức V - Sinh năm: 1972 tại xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 121519***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; con ông: Dương Văn D (đã chết) và bà: Cam Thị L (đã chết); có vợ: Vi Thị S (sinh năm 1973) và có hai con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2016 đến ngày 12/7/2016 được trả tự do; bị cáo tiếp tục bị bắt tạm giam từ 06/09/2016, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt.

**Những người tham gia tố tụng: vụ án không có bị cáo nào khác; có 01 người bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

**Người bào chữa cho bị cáo:*

1.Ông Hoàng Trọng N là Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2.Bà Nguyễn Thị Như Q là Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 02/KSĐT ngày 17/01/2017 của VKSND huyện S và bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 01/3/2017 của TAND huyện S, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất trồng keo, khoảng 18 giờ ngày 08/7/2016, Dương Đức V đã đến nhà ông Đinh Văn N, sinh năm 1966 ở cùng thôn để nói chuyện, khi đi Dương Đức V mang theo 01 khẩu súng bắn điện bằng nhựa màu đen có in chữ FBQ 2002-A. Khi đến trước cửa nhà ông Đinh Văn N khoảng 10 mét Dương Đức V thấy ông Đinh Văn N cùng vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1966 đang ngồi ở hiên nhà, Dương Đức V nói với ông Đinh Văn N "Thế nào, keo củng thế nào, mày nhổ hay tao nhổ". Lúc này giữa hai bên đã xảy ra xô sát, theo lời khai của Dương Đức V thấy ông Đinh Văn N cầm con dao quắm tiến đến, khi cách khoảng 03 mét, để tự vệ Dương Đức V đã dùng tay phải lấy súng bắn điện trong người ra đưa lên nhằm vào người ông Đinh Văn N bắn, sau khi bị bắn ông Đinh Văn N dùng hai tay chụp lấy đầu khẩu súng giật thì các bộ phận của súng rời ra, sau đó ông Đinh Văn N gục dần và bị ngã xuống nền đất. Thấy vậy bà Ngô Thị T đã cầm con dao có mỏ nhọn cong dài 41cm, bản rộng 4,7cm có cán bằng gỗ chém Dương Đức V, Dương Đức V tránh được nhưng vẫn bị thương nhẹ ở mi dưới mắt trái và cẳng tay phải. Dương Đức V bỏ súng bắn điện xuống đất và nhặt được một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính 3,2cm, có 01 đầu nhọn có sẵn ở hiện trường đánh vào người bà Ngô Thị T làm đoạn gậy gẫy làm ba, Dương Đức V vứt đoạn gậy còn lại đang cầm trong tay xuống đất rồi lao vào giật dao của bà Ngô Thị T, khi giằng co cán dao bằng gỗ bị gãy rời ra rơi xuống đất. Khi đã giật được dao của bà Ngô Thị T, Dương Đức V đã dùng tay phải cầm dao tiến đến vị trí ông Đinh Văn N đang nằm dưới đất giơ dao lên chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu ông Đinh Văn N (Dương Đức V khai lúc đó do tinh thần bị ức chế

nên đã dùng dao chém ông Đinh Văn N để hả giận không có mục đích chém chết), sau đó Dương Đức V vứt dao xuống đường dùng chân đạp vào đầu và mặt ông Đinh Văn N rồi đi về nhà.

Đến 14 giờ 10 phút ngày 09/7/2016, Dương Đức V đến Công an huyện S đầu thú, khai nhận hành vi dùng dao chém gây thương tích cho ông Đinh Văn N. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Dương Đức V xác định: Dương Đức V bị 01 vết xước trượt da màu nâu đỏ dưới mi mắt trái dọc theo sống mũi, kích thước 2,5 x 1cm; 01 vết rách da hở, sau 1/3 cẳng tay phải kích thước 3 x 1cm. Do vết thương nhẹ nên quá trình điều tra Dương Đức V không đề nghị giám định thương tích.

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích ngày 11/7/2016 của Bệnh viện B, tỉnh Quảng Ninh xác định tình trạng thương tích của nạn nhân Đinh Văn N lúc vào viện hồi 20 giờ 27 phút ngày 08/7/2016: bệnh nhân tỉnh, vết thương vùng đỉnh khoảng 12cm, lộ vỡ xương sọ, chụp cắt lớp sọ não: tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, trong có khí; trên cửa sổ xương có nhiều đường vỡ xương đỉnh trái và đường vỡ sang xương đỉnh phải, vỡ xương trán trái. Sau khi ra Viện, ngày 19/7/2016, ông Đinh Văn N có đơn đề nghị Cơ quan điều tra công an huyện S điều tra, xử lý Dương Đức V và đề nghị giám định tỷ lệ thương tích.

Ngày 25/7/2016, Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang giám định thương tích và cơ chế hình thành các vết thương, vết thương đó do vật gì gây nên đối với Đinh Văn N. Ngày 28/7/2016, Trung tâm pháp y Bắc Giang có kết luận số 7330 kết luận: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh trái + chụp cắt lớp vi tính đường vỡ xương đỉnh phải kích thước 20mm, mảng vỡ lún xương thái dương đỉnh trái kích thước (31 x 50)mm: 25%. Thương tích tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái: 21%, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%. Vật gây thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 20/9/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 1061/KL- PC54 kết luận: các bộ phận gửi giám định là súng bắn điện, không phải vũ khí quân dụng; khi sử dụng súng bắn vào cơ thể người không gây sát thương chết hoặc bị thương. Ngày 20/11/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung yêu cầu giám định hậu quả ngay tức khắc khi bị súng bắn điện bắn vào người. Ngày 15/12/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận xác định: hậu quả tức khắc của súng bắn điện khi bắn vào cơ thể người sẽ gây tê giật, mất khả năng kháng cự .

Quá trình điều tra Dương Đức V đã khai nhận rõ hành vi phạm tội.

Từ các hành vi trên, bản Cáo trạng số 02/KSĐT ngày 17/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Dương Đức V về tội "Cố ý gây thương tích" theo (điểm a, khoản 1) khoản 3, Điều 104 - Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 01/3/2017 của TAND huyện S, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

-Tuyên bố bị cáo Dương Đức V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

-Áp dụng (điểm a, điểm i, khoản 1) khoản 3, Điều 104; điểm p, khoản 1; khoản 2, Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đức V 07 (bẩy) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/09/2016; bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày vào hình phạt tù.

-Về trách nhiệm dân sự : áp dụng Điều 42- Bộ luật hình sự, Điều 590; 357; 468- Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Dương Đức V phải bồi thường cho ông Đinh Văn N số tiền là: 44.481.200 đồng (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm đồng).Tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) của bị cáo Dương Đức V (do bà Vi Thị S nộp) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bắc Giang để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn giải quyết xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Án sơ thẩm xử xong ngày 07/3/2017 bị cáo Dương Đức V có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

* Bị cáo Dương Đức V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo giảm hình phạt tù với lý do: Hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ hay ốm đau. Khi bị vợ chồng ông Đinh Văn N tấn công bị cáo bức xúc nên chém một nhát cho hả giận rồi vứt dao đi về nhà chứ không có ý định giết ông Đinh Văn N vì với sức lực của bị cáo và hoàn cảnh lúc đó thì thừa khả năng chém nhiều nhát để giết chết ông Đinh Văn N. Ngày hôm sau bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai báo sự việc. Bị cáo đã rất ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên đã bảo vợ con sang thăm nom, xin lỗi và bồi thường chi phí điều trị cho ông Đinh Văn N. Do gia đình ông Đinh Văn N yêu cầu quá cao mà gia đình bị cáo lại khó khăn về kinh tế nên trước khi xét xử sơ thẩm mới tạm nộp được 6.000.000 đồng. Sau khi án sơ

thẩm xử gia đình bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường dân sự và án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên về án phí bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng cấp sơ thẩm lại buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp gia đình đã bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 46- Bộ luật Hình sự năm 1999. Từ những nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 248; điểm c, khoản 1, Điều 249- BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 01/3/2017 của TAND huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đức V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 (các tình tiết quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1), Điều 104; điểm b, điểm p, khoản 1và khoản 2, Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Đức V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/09/2016, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 09/7/2016 đến ngày 12/7/2016) vào hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 590; 357; 468- Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Dương Đức V bồi thường cho ông Đinh Văn N số tiền là: 44.481.200 đồng (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm đồng). Xác nhận bị cáo Dương Đức V (do bà Vi Thị S nộp thay) đã nộp số tiền 46.905.200 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bắc Giang để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.224.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Cơ bản nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã nêu. Đề nghị Viện kiểm sát xem xét lại tình tiết định khung " có tính chất côn đồ" tại điểm i, khoản 1, Điều 104- BLHS; bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội do lạc hậu" quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 46-BLHS; Về tính chất mức độ thì bị cáo không chủ động mang dao đến nhà bị hại để gây sự, chỉ khi vợ chồng bị hại tấn công mới sử dụng vũ lực để đánh lại. Vì vậy đề nghị áp dụng Điều 47- BLHS xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp.

* Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Về điểm i, khoản 1, Điều 104- BLHS cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ vì mâu thuẫn không lớn nhưng bị cáo lại sử dụng vũ lực tấn công, khi bị cáo thực hiện hành vi chém thì ông Đinh Văn N đã không còn khả năng gây nguy hiểm gì cho bị cáo. Về tình tiết " phạm tội do lạc hậu" thì bị cáo tuy sống ở vùng kinh tế khó khăn nhưng trình độ văn hóa học lớp 6/12 và chính bị cáo cũng có nhận thức được việc chém ông Đinh Văn N là nguy hiểm nên chỉ chém một nhát rồi dừng lại. Từ những căn cứ đó nên Viện kiểm sát thấy không có cơ sở áp dụng Điều 47- BLHS đối với bị cáo.

* Người bào chữa giữ nguyên ý kiến, không có quan điểm tranh luận gì khác.

* Bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Đức V được Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang tiếp nhận ngày 07/3/2017 và gửi đến Tòa án nhân dân huyện S ngày 13/3/2017. Như vậy đơn kháng cáo của bị cáo được nộp theo đúng thời hạn quy định nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự

phúc thẩm quy định tại Điều 231, Điều 241- Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về sự vắng mặt của người bào chữa: Do bị cáo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý nên cơ quan tố tụng đã có văn bản cử hai trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa một trợ giúp viên pháp lý vắng mặt có lý do, bị cáo nhất trí sự vắng mặt đó và đồng ý để một trợ giúp viên bào chữa. HĐXX thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại khoản 2, Điều 245- Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Đức V: Do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất trồng keo, khoảng 18 giờ ngày 08/7/2016, Dương Đức V đã đến nhà ông Đinh Văn N ở cùng thôn để nói chuyện. Sau đó giữa hai bên đã xảy ra xô sát, bị cáo dùng súng bắn điện bắn làm ông Đinh Văn N ngã ra đất. Vợ ông Đinh Văn N dùng dao tấn công bị cáo gây thương tích nhẹ ở mi mắt và tay, bị cáo giằng được dao và dùng tay phải cầm dao tiến đến vị trí ông Đinh Văn N đang nằm dưới đất giơ dao lên chém một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu ông Đinh Văn N. Sau đó Dương Đức V vứt dao xuống đường dùng chân đạp vào đầu và mặt ông Đinh Văn N rồi đi về nhà. Tại kết luận số 7330 ngày 28/7/2016, Trung tâm pháp y Bắc Giang kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đinh Văn N do thương tích gây nên là 41% . Từ những chứng cứ tài liệu nêu trên, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 (các tình tiết tại điểm a, điểm i, khoản 1), Điều 104- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy:

- Về quyết định của Tòa án sơ thẩm: Tòa án sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 48- Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ áp dụng tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm p, khoản 1, Điều 46 và tình tiết "đầu thú", "nộp một phần tiền bồi thường dân sự" theo khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo là đúng. Trên cơ sở đó, Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

- Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị thấy: Tại quyết định số 48-QĐ/CA ngày 01/11/2006 Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 1.000.000 đồng đối với bị cáo về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác (bị cáo đã chấp hành xong năm 2006); tình trạng mâu thuẫn của bị cáo và gia đình ông

Đinh Văn N không nghiêm trọng, bị cáo có nhiều phương án lựa chọn giải quyết nhưng lại chọn phương án sử dụng vũ lực xâm phạm sức khỏe người khác; bị cáo được học đến lớp 6, có nhận thức được hành vi dùng dao chém là nguy hiểm cho người khác nhưng vì bực tức vẫn hành động. Do đó không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

- Tại quá trình xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp tài liệu đã nộp toàn bộ tiền bồi thường dân sự và án phí sơ thẩm. HĐXX thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 46- BLHS năm 1999. Bị cáo là người dân tộc Nùng, sống ở vùng kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo ở địa phương xong đã tích cực vận động người thân bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm, ngoài ra còn thi hành cả án phí sơ thẩm, điều đó chứng tỏ bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình và có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó HĐXX phúc thẩm căn cứ chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 248 và điểm c, khoản 1, Điều 249-Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đức V, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo nhưng vẫn đảm bảo tính đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[5] Ngoài ra trong quá trình xem xét bản án sơ thẩm, HĐXX nhận thấy: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí nhưng án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.224.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Vi Thị S (là vợ bị cáo) đã nộp thay bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 248 và điểm c, khoản 1, Điều 249-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đức V, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Đức V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 (các tình tiết quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1), Điều 104; điểm b, điểm p, khoản 1và khoản 2, Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Đức V 05 năm 06 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/09/2016, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày (từ ngày 09/7/2016 đến ngày 12/7/2016) vào hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Đều 590, Điều 357, Điều 468- Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Dương Đức V bồi thường cho ông Đinh Văn N số tiền là: 44.481.200 đồng (Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.224.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận bà Vi Thị S (vợ bị cáo Dương Đức V) đã nộp số tiền tổng cộng là 46.905.200 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Bắc Giang theo các biên lai số AA/2010/ 004154 ngày 21/02/2017 nộp 6.000.000 đồng và biên lai số AA/2010/ 004159 ngày 15/5/2017 nộp 40.905.200 đồng để thực hiện nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[2] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 23-Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Dương Đức V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng